

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phấn và bà Võ Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kim D – sinh năm: 1995. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1990. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn MT 1, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Lâm Thị Kim Dung trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn vào 06/6/2014 tại UBND xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chưa có nhà riêng mà ở nhờ nhà của người khác trong làng gần nhà mẹ ruột bà ở Thanh Hải. Quá trình chung sống với nhau từ khi kết hôn đến nay ông Bích thường xuyên đánh đập bà nhiều lần, gia đình bà không dám can ngăn vì chồng bà rất hung dữ. Chung sống được 05 năm thì ông B phải đi chấp hành án 02 năm do đánh nhau. Sau khi đi chấp hành án về vợ chồng chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc do chồng bà không chăm lo cho vợ con, thường xuyên đánh đập vợ, ghen vô cớ. Gần đây từ ngày 20/6/2022 đến nay bà đưa con bỏ trốn về nhà mẹ ở do bị chồng đánh và nộp đơn ly hôn đến Tòa án.

Bà đã nhiều lần tha thứ việc ông B đánh bà, thậm chí có nhờ cả công an xã nhắc nhở nhưng ông B không thay đổi được. Hiện nay bà không còn cảm với chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông B.

Con chung là cháu Nguyễn Anh T – sinh ngày 05/12/2014 và Nguyễn Quốc Th – sinh ngày: 18/6/2016, hiện nay đang ở với bà và được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, phát triển về mọi mặt. Vì vậy bà yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng vì từ trước đến nay chồng bà không có trách nhiệm với vợ con. Hiện nay bà làm cá ngoài cảng và làm thuê, ai có việc gì kêu làm thì làm, tổng thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng đủ để lo cho cuộc sống của 03 mẹ con còn ông B làm gì thì bà không biết. Khi còn chung sống ông B còn đưa tiền cho bà nhưng mỗi lần đưa tiền lại đánh vợ dù bà không làm gì sai.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông đồng ý trình bày về việc vợ chồng tự nguyện kết hôn và có con chung như ý kiến của bà D. Sau khi ông đi chấp hành án về từ tháng 5/2022 cho đến nay tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn yêu thương tin tưởng nhau, không hòa giải được với nhau nên ông đồng ý ly hôn và giao các con chung cho bà D nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Do ông bận đi làm không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt ông. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Văn B không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành pháp luật còn vắng mặt tại phiên hòa giải. Do bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Lâm Thị Kim D và ông Nguyễn Văn B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hòa giải với nhau được về tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D và giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho nguyên đơn do thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lâm Thị Kim D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn B, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Văn B. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Do bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Kim D và ông Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 06/6/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông B và bà D đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau, không tin tưởng nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Ông B cũng đồng ý ly hôn với bà D nhưng không tham gia hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D với ông B.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi bà D - ông B cư trú (BQL thôn Mỹ Tân 1) thể hiện vợ chồng ông B - bà D chung sống thường xảy ra đánh nhau, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, các con chung do bà D nuôi dưỡng, cho ăn học đầy đủ phát triển bình thường (BL 25).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà D và ông B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D được ly hôn với ông B.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà D – ông B có 02 con chung là các cháu Nguyễn Anh T – sinh ngày 05/12/2014 và Nguyễn Quốc Th – sinh ngày: 18/6/2016. Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Th còn nhỏ, thực tế từ khi vợ chồng không chung sống với nhau đến nay các cháu sống với mẹ và được chăm sóc đầy đủ mọi mặt do bà D đi làm và có thu nhập. Các đương sự đều thống nhất giao các con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Thị Kim D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được miễn do thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Kim D đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B.

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Kim D được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Bà Lâm Thị Kim D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Anh T – sinh ngày 05/12/2014 và Nguyễn Quốc Thái – sinh ngày: 18/6/2016. Ông Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Lâm Thị Kim D. Hoàn trả cho bà Lâm Thị Kim D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0006910 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/8/2022); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Thanh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

Nguyễn Thị Huê